

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỶ VI NĂM 2018
Nghề: Cắt gọt kim loại trên CNC (Phay CNC)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Lê Tấn Bửu	15/07/1997		X		245335222	21/07/2016	CA Đắk Nông
2	Nguyễn Đức Chính	01/08/1976		x		090700023	11/07/2012	CA Thái Nguyên
3	Nguyễn Văn Định	02/07/1982		x		121425012	19/06/2015	CA Bắc Giang

4	Nguyễn Mạnh Hà	05/08/1974		x		090657961	08/04/2016	CA Thái Nguyên
5	Lương Văn Hải	01/05/1995		X		142750324	01/11/2013	Công An- Hải Dương
6	Trương Thị Hằng	24/01/1981			x	037181002311	22/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Nguyễn Thị Lệ Hằng	04/09/1980			x	090701282	26/05/2018	CA Thái Nguyên
8	Trần Thị Thu Hằng	06/08/1982			x	090754011	12/05/2005	CA Thái Nguyên

9	Nguyễn Thị Hạnh	20/05/1983			x	037183003329	27/09/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Phạm Đức Hùng	26/05/1976		x		090732784	29/05/2012	CA Thái Nguyên
11	Lã Đỗ Khánh Linh	01/09/1982		x		090753118	03/10/2013	CA Thái Nguyên
12	Phạm Quốc Lợi	27/02/1980		x		221040730	04/10/2017	CA Phú yên
13	Đinh Văn Mười	10/02/1984		x		037084003324	18/08/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

14	Nguyễn Tiến Thắng	01/06/1992		X		125464017	15/7/2016	Công an Bắc Ninh
15	Đàm Văn Tới	10/05/1985		x		037085001098	09/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư